**ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN NAM BỘ**
*Địa chỉ: Số 08 Mạc Đĩnh Chi - P Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh.*
☎: 38 297 853 – Fax: 38 296 091 ✉: dbthuyvan@kttvnb.vn website: https://kttvnb.vn

# BẢN TIN DỰ BÁO ĐẶC TRƯNG THỦY TRIỀU 5 NGÀY

*Bản tin số : 327/2026*

*Thứ Hai ngày 23 tháng 11 năm 2026*
*Ngày 15 tháng 10 năm BÍNH NGỌ*

## SỐ LIỆU THỰC ĐO

### Lượng mưa (mm) — Mực nước và lưu lượng các hồ chứa ngày 22/11/2026

| Trạm | từ 7h 22/11 đến 7h 23/11 | Hồ chứa | Sông | Tỉnh | Mực nước (m) | Lưu lượng về hồ ($m^3/s$) | Lưu lượng chạymáy ($m^3/s$) | Lưu lượng xả ($m^3/s$) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Phú An | - | Trị An | Đồng Nai | Đồng Nai | 61.76 | 199 | 225 | 0.0 | |
| Tân Sơn Hòa | - | Thác Mơ | Bé | Đồng Nai | 217.85 | 60 | 48 | 0.0 | |
| Nhà Bè | - | Sr.P.Miêng | Bé | Đồng Nai | 71.50 | 42 | 50 | 0.0 | |
| Vũng Tàu | - | Dầu Tiếng | Sài Gòn | TPHCM | 24.26 | 66 | - | 39.3 | |
| Thủ Dầu I | - | Sông Ray | Ray | TPHCM | 71.60 | 0.0 | 7.0 | 0.0 | |
| | | Đá Đen | Xoài | TPHCM | 44.62 | 3.1 | 3.2 | 0.4 | |
| | | Sông Hoả | Hỏa | TPHCM | * | * | * | * | |

### MỰC NƯỚC THỰC ĐO NGÀY 22/11/2026 (m)

| Trạm | Sông/Kênh | Đỉnh triều | | | | Chân triều | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Mực nước | giờ x.hiện | Mực nước | giờ x.hiện | Mực nước | giờ x.hiện | Mực nước | giờ x.hiện |
| Vũng Tàu | Biển Đông | 3.99 | 23.45 | 3.32 | 12.30 | 1.85 | 5.45 | 2.66 | 17.45 |
| Tân An | Vàm Cỏ Tây | 1.50 | 01.00 | 1.45 | 15.00 | 0.06 | 9.00 | 0.44 | 20.30 |
| Bến Lức | Vàm Cỏ Đông | 1.27 | 01.30 | 1.18 | 14.30 | -0.51 | 8.30 | 0.04 | 20.30 |
| Gò Dầu Hạ | Vàm Cỏ Đông | 0.80 | 04.30 | 0.79 | 17.50 | 0.40 | 12.00 | 0.47 | 23.30 |
| Biên Hòa | Đồng Nai | 1.69 | 02.30 | 1.60 | 15.30 | -0.83 | 9.00 | -0.05 | 21.30 |
| Thủ Dầu Một | Sài Gòn | 1.52 | 03.00 | 1.43 | 16.35 | -0.23 | 10.10 | 0.34 | 22.00 |
| Dầu Tiếng | Sài Gòn | 1.24 | 07.30 | 1.20 | 21.00 | -0.02 | 15.00 | 0.09 | 01.30 |
| Phú An | Sài Gòn | 1.50 | 02.00 | 1.28 | 14.00 | -0.84 | 9.00 | -0.05 | 20.00 |
| Nhà Bè | Đồng Điền | 1.44 | 00.30 | 1.31 | 14.00 | -1.04 | 7.30 | -0.17 | 19.30 |

## MỰC NƯỚC DỰ BÁO (m)

| Trạm | Ngày | Đỉnh triều | | | | Chân triều | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | H | giờ x.hiện | H | giờ x.hiện | H | giờ x.hiện | H | giờ x.hiện |
| **Phú An** | 23/11 | 1.52 | 03.00 | 1.48 | 15.00 | **-1.06** | 10.00 | **0.10** | 21.00 |
| | 24/11 | 1.56 | 04.00 | 1.60 | 16.00 | **-1.27** | 10.30 | **0.21** | 22.00 |
| | 25/11 | 1.59 | 05.00 | 1.64 | 17.00 | **-1.47** | 11.00 | **0.31** | 23.00 |
| | 26/11 | 1.61 | 06.00 | 1.64 | 18.00 | **-1.60** | 12.00 | ct | *ct* |
| | 27/11 | 1.59 | 06.30 | 1.59 | 19.00 | **-1.69** | 12.30 | **0.54** | 00.00 |
| **Nhà Bè** | 23/11 | 1.51 | 01.30 | 1.43 | 14.00 | **-1.46** | 9.00 | **0.05** | 20.00 |
| | 24/11 | 1.57 | 02.30 | 1.59 | 15.00 | **-1.74** | 10.00 | **0.22** | 21.00 |
| | 25/11 | 1.61 | 03.30 | 1.66 | 16.00 | **-1.92** | 10.30 | **0.37** | 22.00 |
| | 26/11 | 1.63 | 04.30 | 1.65 | 17.00 | **-2.03** | 11.30 | **0.52** | 23.00 |
| | 27/11 | 1.61 | 05.30 | 1.58 | 18.00 | **-2.06** | 12.00 | ct | *ct* |
| **Thủ Dầu Một** | 23/11 | 1.58 | 03.30 | 1.61 | 17.00 | **-0.39** | 11.30 | **0.47** | 22.30 |
| | 24/11 | 1.63 | 04.30 | 1.72 | 18.00 | **-0.55** | 12.00 | **0.59** | 23.00 |
| | 25/11 | 1.67 | 05.30 | 1.77 | 19.00 | **-0.68** | 12.30 | ct | *ct* |
| | 26/11 | 1.67 | 06.30 | 1.76 | 19.30 | **-0.78** | 13.30 | **0.67** | 00.00 |
| | 27/11 | 1.63 | 07.30 | 1.69 | 20.00 | **-0.82** | 14.00 | **0.77** | 01.00 |

| | | | |
|---|---|---|---|
| Cảnh báo : | *Mực nước tại các trạm trên sông Sài Gòn lên nhanh trong những ngày tới và ở mức cao. Cần đề phòng ngập úng ở các vùng trũng thấp, ven sông.* | | |
| Ghi chú : | *- Mực nước Vũng Tàu lấy theo độ cao số "0" Hải đồ*<br>*( * ) : không có số liệu*<br>*( - ) : không mưa* | - Cấp báo động tại: Phú An, Nhà Bè & Thủ Dầu Một: | **BĐ I : 1.40 m**<br>**BĐ II : 1.50 m**<br>**BĐ III : 1.60 m** |

Tin phát lúc: *08:58 giờ ngày 23 tháng 11 năm 2026*

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin: *Lê Thị Oanh*